

Số: 18/2018/QĐST-DS

B, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1968

Bà Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P2, huyện B, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1966

Bà Châu Thị Kim L, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: ấp P1, xã P2, huyện B, tỉnh Bến Tre

- Bà Châu Thị Kim L ủy quyền cho ông Nguyễn Phước H tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 04/5/2018).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Nguyễn Phước H, Châu Thị Kim L đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Nguyễn Thành N, Dương Thị Hồng Y số tiền nợ là 41.300.000

đồng (bốn mươi một triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 11.300.000đ (mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: số tiền 1.032.000 đồng, mỗi bên đương sự phải chịu 50% mức án phí.

Ông Nguyễn Phước H, bà Châu Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí là 516.000 đồng (năm trăm mười sáu nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thành N, bà Dương Thị Hồng Y có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 516.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.132.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0015947 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ hoàn trả cho ông Nguyễn Thành N, bà Dương Thị Hồng Y số tiền 616.500 đồng (sáu trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trong quyết định chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh